

Số: 628/.../QĐ-LTT-TTĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận hoàn thành khóa học cho học viên các lớp ngắn hạn
Đợt tháng 5 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 306/QĐ-LTT ngày 11 tháng 4 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề;

Căn cứ kết quả thi cuối khóa của học viên ngắn hạn;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 404 học viên các lớp ngắn hạn đã hoàn thành khóa học và được cấp Chứng chỉ đào tạo đợt tháng 5 năm 2020. (có danh sách đính kèm)

Điều 2. Các học viên trên được cấp Chứng chỉ đào tạo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các đơn vị có liên quan và các học viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *ly*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TTĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Đợt tháng 5 năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 628 /QĐ-LTT-TTĐT ngày 30 tháng 6 năm 2020
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	GIỚI TÍNH	ĐIỂM	XẾP LOẠI
1	17003777	Lê Nguyễn Hoàng Anh	01/08/1999	nam	5.0	Trung bình
2	18004089	Trần Bá Thế Anh	31/08/2000	nam	5.5	Trung bình
3	18001692	Phan Thị Ngọc Ánh	02/07/2000	nữ	6.0	Trung bình
4	18001854	Nguyễn Ngọc Bảo Bảo	01/08/2000	nam	5.3	Trung bình
5	18001852	Đặng Quốc Bảo	29/08/2000	nam	5.0	Trung bình
6	18003352	Võ Văn Bảo	10/05/2000	nam	5.8	Trung bình
7	18002529	Huỳnh Trung Bảo	05/11/2000	nam	5.0	Trung bình
8	17002641	Nguyễn Thị Biên	16/09/1999	nữ	5.0	Trung bình
9	18000704	Đặng Văn Bìn	01/08/2000	nam	5.8	Trung bình
10	17001105	Nguyễn Văn Bình	10/11/1999	nam	5.0	Trung bình
11	16001928	Hà Văn Bình	21/12/1998	nam	5.8	Trung bình
12	18002746	Võ Ngọc Bình	13/04/1999	nam	5.0	Trung bình
13	18002527	Võ Hoàng Bửu	02/10/2000	nam	5.0	Trung bình
14	17002316	Trần Văn Cảnh	27/11/1999	nam	5.0	Trung bình
15	18005289	Lê Nguyễn Hữu Cảnh	24/07/1999	nam	5.0	Trung bình
16	18004280	Trần Ngọc Chăm	19/10/2000	nữ	5.0	Trung bình
17	18003880	Trần Bảo Chí	06/05/2000	nam	6.0	Trung bình
18	17001755	Nguyễn Thiện Chí	25/11/1999	nam	6.3	Trung bình
19	18002681	Nguyễn Chân Chính	11/06/2000	nam	5.8	Trung bình
20	17003913	Bùi Văn Chính	31/10/1999	nam	5.0	Trung bình
21	18000038	Đoàn Văn Nguyên Chương	23/03/1997	nam	8.8	Giỏi
22	17002354	Lý Vũ Công	05/12/1999	nam	5.0	Trung bình
23	16002683	Ngô Thành Công	03/09/1998	nam	5.0	Trung bình
24	18002555	Nguyễn Đức Cường	26/07/2000	nam	5.8	Trung bình
25	18004652	Nguyễn Đăng Cường	17/07/2000	nam	6.0	Trung bình
26	18005227	Nguyễn Quốc Cường	12/10/2000	nam	5.0	Trung bình
27	18000003	Nguyễn Hữu Đăng	09/02/1997	nam	5.0	Trung bình
28	18002148	Nguyễn Hải Đăng	21/10/2000	nam	5.0	Trung bình
29	15002342	Võ Trường Danh	06/05/1992	nam	5.0	Trung bình
30	18002025	Hoàng Xuân Danh	24/09/2000	nam	5.0	Trung bình
31	17003380	Huỳnh Tấn Đạt	21/06/1999	nam	7.0	Khá
32	18001838	Lâm Tuấn Đạt	03/01/2000	nam	5.3	Trung bình
33	18003083	Nguyễn Tấn Đạt	16/10/2000	nam	5.5	Trung bình
34	18002523	Đặng Quốc Đạt	22/01/2000	nam	5.0	Trung bình
35	18001962	Trần Tấn Đạt	23/10/2000	nam	5.0	Trung bình
36	18000183	Nguyễn Đình Đạt	09/04/1993	nam	5.0	Trung bình
37	17003334	Đặng Thành Đạt	20/05/1999	nam	5.0	Trung bình
38	18002453	Trần Tiến Đạt	06/09/2000	nam	5.5	Trung bình
39	18004446	Lê Văn Đạt	08/03/2000	nam	6.0	Trung bình
40	18003882	Lê Minh Đạt	20/08/2000	nam	5.0	Trung bình
41	16002810	Phạm Viết Thành Đạt	13/12/1998	nam	5.0	Trung bình
42	17003842	Nguyễn Văn Đạt	16/04/1996	nam	5.0	Trung bình
43	18003885	Lê Minh Đạt	20/06/2000	nam	5.0	Trung bình

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	GIỚI TÍNH	ĐIỂM	XẾP LOẠI
44	18003489	Nguyễn Tấn	Đạt	01/12/2000	nam	5.0	Trung bình
45	18003048	Võ Minh	Điền	17/10/2000	nam	7.8	Khá
46	18004232	Võ Thị	Diệu	08/02/2000	nữ	5.0	Trung bình
47	16001910	Phạm Quang	Dinh	15/10/1997	nam	5.0	Trung bình
48	17001513	Nguyễn Hữu	Đính	10/10/1999	nam	5.0	Trung bình
49	18004761	Trương Đình	Du	01/12/2000	nam	5.0	Trung bình
50	17003065	Võ Văn	Đức	11/08/1998	nam	5.5	Trung bình
51	18002142	Lê Văn	Đức	27/05/1999	nam	5.5	Trung bình
52	18002598	Đinh Thị	Dung	11/10/1998	nữ	8.5	Giỏi
53	18004904	Đỗ Thị Ngọc	Dung	28/08/1999	nữ	5.0	Trung bình
54	18004859	Hoàng Đình	Dũng	04/03/2000	nam	5.3	Trung bình
55	18003783	Phạm Hoàng	Dũng	07/08/2000	nam	5.0	Trung bình
56	18002338	Trần Minh	Dũng	16/07/2000	nam	5.0	Trung bình
57	18001808	Huỳnh Tuấn	Được	12/02/2000	nam	5.8	Trung bình
58	18004611	Dương Thùy	Dương	12/05/2000	nữ	7.0	Khá
59	18001582	Trần Công	Dương	25/02/1999	nam	7.0	Khá
60	18001726	Trần Hải	Dương	16/03/1998	nam	5.0	Trung bình
61	16002281	Nguyễn Đình	Duy	08/01/1998	nam	5.0	Trung bình
62	18004451	Nguyễn Hữu	Duy	01/09/2000	nam	5.0	Trung bình
63	17003593	Nguyễn Trần Thanh	Duy	12/10/1999	nam	5.0	Trung bình
64	17004217	Trương Ngọc	Duy	10/12/1995	nam	6.0	Trung bình
65	18001874	Nguyễn Phạm Khương	Duy	19/03/2000	nam	5.0	Trung bình
66	18005344	Phan Huỳnh	Duy	22/07/1997	nam	7.8	Khá
67	17003490	Nguyễn Trường	Giang	17/11/1998	nam	5.0	Trung bình
68	18004217	Nguyễn Như	Hà	06/02/2000	nam	5.0	Trung bình
69	16001904	Trần Ngọc Hồng	Hải	01/04/1998	nam	5.0	Trung bình
70	18001849	Nguyễn Thành	Hải	02/12/2000	nam	5.0	Trung bình
71	18002716	An Việt	Hải	04/09/1998	nam	7.5	Khá
72	17003341	Nguyễn Hoàn	Hải	24/11/1999	nam	5.0	Trung bình
73	18003525	Dương Thị Tuyết	Hân	27/07/2000	nữ	5.0	Trung bình
74	18004714	Huỳnh Thị Kim	Hân	08/09/1999	nữ	6.8	Trung bình
75	18000074	Phạm Thị	Hằng	04/09/1998	nữ	7.0	Khá
76	17004407	Lê Vũ Anh	Hào	02/09/1999	nam	8.8	Giỏi
77	17003114	Nguyễn Đình	Hào	11/10/1999	nam	5.3	Trung bình
78	16002294	Đinh Thái	Hậu	28/04/1998	nam	5.0	Trung bình
79	16003020	Bay Công	Hậu	14/09/1998	nam	5.0	Trung bình
80	18004890	Lại Thị Thu	Hiền	01/09/2000	nữ	5.0	Trung bình
81	18001328	Mai Văn	Hiền	16/05/1998	nam	5.0	Trung bình
82	18002550	Phạm Thế	Hiền	02/01/2000	nam	5.0	Trung bình
83	18004918	Nguyễn Đình	Hiệp	05/09/2000	nam	5.0	Trung bình
84	17002871	Nguyễn Phước	Hiệp	18/04/1999	nam	5.0	Trung bình
85	18005689	Nguyễn Minh	Hiếu	14/04/2000	nam	7.3	Khá
86	17003122	Ngô Trung	Hiếu	11/10/1997	nam	5.3	Trung bình
87	17001297	Nguyễn Đức Minh	Hiếu	26/06/1999	nam	6.0	Trung bình
88	18003877	Trương Minh	Hiếu	27/05/2000	nam	7.0	Khá
89	18004135	Nguyễn Trọng	Hiếu	02/06/2000	nam	5.0	Trung bình
90	17003300	Trương Ninh	Hồ	26/04/1999	nam	5.0	Trung bình
91	18004489	Trương Thị Mỹ	Hoa	19/10/2000	nữ	8.5	Giỏi
92	18005052	Nguyễn Thanh	Hoài	21/10/2000	nam	5.0	Trung bình
93	17002160	Huỳnh Minh	Hoài	30/12/1999	nam	5.0	Trung bình
94	17003307	Nguyễn Văn	Hoàng	11/06/1999	nam	5.0	Trung bình

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	GIỚI TÍNH	ĐIỂM	XẾP LOẠI
95	17003001	Trần Anh	Hoàng	19/05/1999	nam	5.0	Trung bình
96	18003470	Trần Ngọc	Hoàng	06/12/1993	nam	6.0	Trung bình
97	17001627	Trần Huy	Hoàng	07/02/1999	nam	5.0	Trung bình
98	18002684	Nguyễn Bảo	Hoàng	06/11/1998	nam	5.5	Trung bình
99	17001547	Đinh Thiên	Hoàng	26/09/1998	nam	5.5	Trung bình
100	17002650	Huỳnh Kim	Hoàng	15/10/1999	nam	5.0	Trung bình
101	17002104	Tạ Công Minh	Hồng	05/04/1999	nam	5.8	Trung bình
102	18003751	Đặng Hồng	Hung	21/01/2000	nam	6.0	Trung bình
103	18002760	Trần Đông	Hung	13/06/2000	nam	5.0	Trung bình
104	18002623	Võ Hoàng	Hữu	19/11/2000	nam	5.0	Trung bình
105	17002267	Phan Thanh	Hữu	17/12/1999	nam	5.0	Trung bình
106	18004300	Lê Văn	Hữu	30/10/2000	nam	5.0	Trung bình
107	18003707	Đoàn Việt Quang	Huy	10/06/2000	nam	5.0	Trung bình
108	17001910	Trương Hoàng Thái	Huy	30/06/1999	nam	5.0	Trung bình
109	18001744	Bùi Văn	Huy	07/12/1999	nam	5.0	Trung bình
110	16002713	Phạm Quang	Huy	01/09/1998	nam	5.0	Trung bình
111	18003798	Dương Gia	Huy	05/08/2000	nam	5.0	Trung bình
112	18003820	Lê Hoàng	Huy	19/08/2000	nam	6.3	Trung bình
113	18004165	Bùi Quang	Huy	09/05/2000	nam	8.5	Giỏi
114	18005240	Phạm Thị Ngọc	Huyền	25/04/2000	nữ	5.3	Trung bình
115	17003469	Phạm Thanh	Huyền	12/09/1997	nữ	5.0	Trung bình
116	18001858	Nguyễn	Huỳnh	14/10/2000	nam	5.0	Trung bình
117	18002615	Mai Lê Hoàng	Kha	25/05/2000	nam	6.0	Trung bình
118	18003763	Dương Tuấn	Khải	01/07/2000	nam	5.5	Trung bình
119	18000006	Đỗ Đức	Khải	29/01/1999	nam	7.3	Khá
120	17001922	Võ Đăng	Khang	14/09/1999	nam	5.0	Trung bình
121	18001255	Trần Tấn	Khang	04/12/2000	nam	5.0	Trung bình
122	18003780	Trần Duy	Khang	15/06/2000	nam	5.0	Trung bình
123	18001869	Nguyễn Phước	Khang	22/03/2000	nam	6.0	Trung bình
124	18001675	Bùi Vĩ	Khang	07/10/2000	nam	5.8	Trung bình
125	18001695	Nguyễn Kiện	Khang	08/03/2000	nam	5.0	Trung bình
126	18004274	Nguyễn Văn	Khang	13/06/2000	nam	5.0	Trung bình
127	18002778	Nguyễn Thành	Khang	08/04/2000	nam	5.0	Trung bình
128	18001826	Nguyễn Nhựt	Khang	12/09/2000	nam	5.0	Trung bình
129	17002401	Nguyễn Quốc	Khánh	16/05/2002	nam	5.0	Trung bình
130	17003649	Phạm Thị Quốc	Khánh	02/09/1999	nữ	5.3	Trung bình
131	16001164	Đoàn	Khánh	28/07/1998	nam	5.8	Trung bình
132	18001426	Nguyễn Trọng	Khiêm	06/04/2000	nam	5.0	Trung bình
133	18004108	Nguyễn Bá	Khiêm	25/02/1999	nam	5.0	Trung bình
134	18003319	Nguyễn Đào Đăng	Khoa	25/09/1999	nam	8.3	Giỏi
135	17001863	Huỳnh Thái Đăng	Khoa	05/01/1999	nam	5.0	Trung bình
136	18003182	Phạm Đăng	Khoa	24/08/2000	nam	5.0	Trung bình
137	18001922	Đặng Hoàng	Khương	31/08/2000	nam	5.0	Trung bình
138	18003151	Huỳnh Đình	Khương	18/06/2000	nam	5.8	Trung bình
139	18003892	Nguyễn Trung	Kiên	18/08/2000	nam	8.8	Giỏi
140	18002788	Huỳnh Tuấn	Kiệt	16/02/2000	nam	5.0	Trung bình
141	17001503	Đỗ Lê Tuấn	Kiệt	06/06/1999	nam	5.8	Trung bình
142	17003875	La Tuấn	Kiệt	06/04/1999	nam	8.5	Giỏi
143	18003846	Võ Thị Mỹ	Kiều	22/03/1999	nữ	5.8	Trung bình
144	18002101	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	07/03/1996	nữ	5.0	Trung bình
145	18004527	Nguyễn Thúy	Kiều	23/04/2000	nữ	5.8	Trung bình

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	GIỚI TÍNH	ĐIỂM	XẾP LOẠI
146	18001857	Nguyễn Đạt	Kỳ	26/07/2000	nam	7.0	Khá
147	18002817	Phạm Vĩnh	Kỳ	05/06/2000	nam	5.0	Trung bình
148	17001162	Huỳnh Văn	Lâm	10/10/1999	nam	5.0	Trung bình
149	15001367	Phạm Ánh	Lâm	29/01/1996	nam	7.0	Khá
150	17003074	Nguyễn Lê	Lân	12/10/1999	nam	5.0	Trung bình
151	17003963	Nguyễn Phước	Lập	23/11/1999	nam	7.0	Khá
152	18004467	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	09/06/2000	nữ	5.3	Trung bình
153	18005481	Lê Thị Xuân	Liễu	04/04/1996	nữ	5.0	Trung bình
154	17001941	Nguyễn Chí	Linh	20/11/1999	nam	5.0	Trung bình
155	18002507	Ngô Phước	Lộc	04/05/2000	nam	5.8	Trung bình
156	18004965	Nguyễn Văn	Lộc	28/11/1998	nam	8.3	Giỏi
157	18005204	Trần Quốc	Lộc	05/12/2000	nam	5.0	Trung bình
158	18002531	Lê Vĩnh	Lộc	15/04/1999	nam	5.0	Trung bình
159	15001689	Trương Tấn	Lộc	03/02/1997	nam	5.0	Trung bình
160	18001804	Nguyễn Tiến	Lộc	27/03/2000	nam	5.0	Trung bình
161	17002545	Nguyễn Văn	Lộc	31/08/1999	nam	5.0	Trung bình
162	18003085	Bùi Thanh	Lộc	11/07/2000	nam	5.0	Trung bình
163	17003881	Lê Viết	Lợi	17/12/1999	nam	5.0	Trung bình
164	18004698	Nguyễn Viết Phi	Long	11/04/2000	nam	5.0	Trung bình
165	18004516	Mai Thành	Long	20/02/2000	nam	5.8	Trung bình
166	18003720	Bùi Đình	Long	13/10/2000	nam	7.3	Khá
167	15001684	Lê Hoàng	Long	04/08/1997	nam	7.5	Khá
168	15003080	Võ Hoàng	Long	16/09/1995	nam	5.0	Trung bình
169	17001897	Lê Đình	Luân	14/08/1999	nam	5.0	Trung bình
170	18004694	Nguyễn Tấn	Luân	04/06/1998	nam	5.8	Trung bình
171	18002084	Trần Công	Luận	22/10/1999	nam	5.0	Trung bình
172	16002670	Nguyễn Văn	Luận	17/02/1998	nam	5.0	Trung bình
173	17001722	Bùi Tấn	Lực	02/12/1999	nam	5.0	Trung bình
174	18000980	Chung Văn	Lưu	15/07/1997	nam	6.8	Trung bình
175	18001829	Nguyễn Huỳnh Công	Lý	10/10/2000	nam	5.0	Trung bình
176	18001899	Võ Minh	Mẫn	28/08/2000	nam	5.0	Trung bình
177	17004464	Nguyễn Tiến	Mạnh	11/02/1999	nam	5.0	Trung bình
178	18002277	Ma Văn	Minh	03/05/1999	nam	5.0	Trung bình
179	17001177	Hồ Công	Minh	15/03/1999	nam	5.0	Trung bình
180	18001572	Trần Ngọc	Minh	05/11/2000	nam	7.3	Khá
181	18001929	Nguyễn Quang	Minh	15/03/1999	nam	5.0	Trung bình
182	18004633	Hoàng Nhật	Minh	02/01/2000	nam	5.0	Trung bình
183	17003912	Võ Văn Nhựt	Minh	13/09/1999	nam	5.0	Trung bình
184	18004448	Trần Nguyễn Diễm	My	02/03/2000	nữ	5.0	Trung bình
185	17003630	Nguyễn Hoàng	Mỹ	17/09/1997	nam	5.0	Trung bình
186	18002675	Nguyễn Hữu	Nam	10/11/2000	nam	5.0	Trung bình
187	18002411	Đồng Hữu	Nam	27/11/2000	nam	5.8	Trung bình
188	17001617	Trần	Nam	07/08/1999	nam	5.0	Trung bình
189	17001920	Lâm Hà	Nam	10/10/1999	nam	5.8	Trung bình
190	18000677	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11/01/1999	nữ	5.5	Trung bình
191	18001545	Bùi Thị Bích	Ngân	03/01/2000	nữ	7.5	Khá
192	18002672	K' Hữu	Nghĩa	30/07/2000	nam	5.0	Trung bình
193	17003772	Nguyễn Trọng	Nghĩa	30/08/1999	nam	5.0	Trung bình
194	17002220	Bùi Vũ	Nghĩa	13/10/1999	nam	6.0	Trung bình
195	17000848	Nguyễn Văn	Nghĩa	30/10/1996	nam	7.0	Khá
196	18001405	Ngô Quang	Nghĩa	21/03/2000	nam	5.0	Trung bình

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	GIỚI TÍNH	ĐIỂM	XẾP LOẠI
197	17003208	Huỳnh Tấn	Nghĩa	20/07/1999	nam	5.0	Trung bình
198	17002875	Đỗ Trọng	Nghĩa	10/11/1998	nam	5.5	Trung bình
199	17003420	Phùng Xuân Bảo	Ngọc	13/04/1999	nam	5.0	Trung bình
200	16001502	Lê Thị Bích	Ngọc	19/09/1998	nữ	5.0	Trung bình
201	17002262	Nguyễn Lương Anh	Ngọc	18/06/1999	nam	5.0	Trung bình
202	16002798	Dương Minh	Ngọc	14/08/1998	nam	5.0	Trung bình
203	17003767	Cao	Nguyễn	05/06/1995	nam	5.5	Trung bình
204	17004326	Hoàng Văn	Nguyễn	24/05/1998	nam	5.0	Trung bình
205	17002533	Nguyễn Đạt	Nguyễn	29/06/1998	nam	5.0	Trung bình
206	18004346	Nguyễn Kỳ	Nguyễn	01/01/2000	nam	5.5	Trung bình
207	17002478	Trần Trọng	Nhân	19/02/1999	nam	6.8	Trung bình
208	18002076	Nguyễn Đăng Hạnh	Nhân	27/01/2000	nam	5.3	Trung bình
209	17001646	Nguyễn Chí	Nhân	16/02/1999	nam	5.5	Trung bình
210	18001588	Lê Bùi Trọng	Nhân	15/10/1995	nam	5.5	Trung bình
211	18005432	Phạm Văn	Nhân	13/04/2000	nam	8.3	Giỏi
212	17003189	Nguyễn Trọng	Nhân	20/03/1999	nam	5.0	Trung bình
213	18002479	Phạm Minh	Nhật	27/08/2000	nam	6.5	Trung bình
214	18002815	Võ Minh	Nhật	07/01/2000	nam	5.0	Trung bình
215	18004247	Võ Đình	Nhi	26/02/2000	nam	6.0	Trung bình
216	17001290	Nguyễn Thị Oanh	Nhi	24/04/1999	nữ	5.0	Trung bình
217	18002812	Phạm Hoàng	Nhiệm	09/12/2000	nam	5.0	Trung bình
218	18000010	Trần Thị	Nhớ	22/09/1996	nữ	5.0	Trung bình
219	18004851	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	02/10/2000	nữ	5.0	Trung bình
220	18004233	Trần Thị Hồng	Nhung	11/08/2000	nữ	5.0	Trung bình
221	18002530	Nguyễn Minh	Nhựt	25/06/2000	nam	5.0	Trung bình
222	18002842	Trần Thanh	Nhựt	10/10/2000	nam	7.8	Khá
223	18001678	Nguyễn Minh	Nhựt	02/07/2000	nam	5.0	Trung bình
224	18005760	Nguyễn Minh	Nhựt	02/11/1997	nam	5.0	Trung bình
225	18003091	Trần Minh	Nin	25/10/2000	nam	5.3	Trung bình
226	18002666	Nguyễn Thanh	Nổi	19/03/1997	nam	5.0	Trung bình
227	16003411	Lữ Trần	Oai	01/11/1998	nam	5.0	Trung bình
228	18001592	Nguyễn Dương Triều	Phát	26/05/2000	nam	5.0	Trung bình
229	18003249	Huỳnh Tấn	Phát	20/09/2000	nam	5.0	Trung bình
230	18005544	Lê Tấn	Phát	21/10/1993	nam	5.0	Trung bình
231	18004915	Huỳnh Kim	Phát	18/05/2000	nam	5.0	Trung bình
232	18002566	Nguyễn Đình	Phi	15/02/2000	nam	5.0	Trung bình
233	18003733	Y Hoàng	Phi	24/07/2000	nam	5.0	Trung bình
234	16001330	Hồ Thanh	Phong	25/09/1997	nam	5.0	Trung bình
235	18005458	Nguyễn Chí	Phong	24/11/2000	nam	5.0	Trung bình
236	18002534	Nguyễn Xuân	Phong	28/01/2000	nam	5.0	Trung bình
237	18004981	Phạm Thanh	Phong	17/07/1997	nam	5.0	Trung bình
238	18000080	Cao Đình	Phú	25/10/1991	nam	7.0	Khá
239	17001781	Phan Thị Hồng	Phúc	21/08/1998	nữ	5.0	Trung bình
240	18004687	Cao Minh	Phúc	09/11/2000	nam	5.0	Trung bình
241	18005472	Nguyễn Minh	Phúc	16/04/1994	nam	5.5	Trung bình
242	17001934	Trần Hồng	Phúc	12/09/1998	nam	5.0	Trung bình
243	18002927	Trần Minh	Phúc	05/10/2000	nam	7.5	Khá
244	17004100	Phạm Văn	Phúc	15/11/1999	nam	5.0	Trung bình
245	17002586	Nguyễn Tiến	Phúc	29/01/1999	nam	5.0	Trung bình
246	18003476	Nguyễn Thanh	Phước	18/10/2000	nam	5.3	Trung bình
247	18002086	Phan Thanh	Phương	11/09/2000	nam	5.0	Trung bình

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	GIỚI TÍNH	ĐIỂM	XẾP LOẠI
248	18001743	Nguyễn Thanh	Phương	09/12/2000	nam	5.0	Trung bình
249	18004508	Dương Thùy Minh	Phương	17/05/1995	nữ	5.0	Trung bình
250	18003159	Đặng Thị Thùy	Phương	16/02/2000	nữ	8.5	Giỏi
251	18002052	Bùi Lê Minh	Quân	25/11/2000	nam	5.0	Trung bình
252	18002188	Trần Phạm Hoàng	Quân	27/06/2000	nam	5.0	Trung bình
253	18003896	Huỳnh Minh	Quang	30/05/2000	nam	5.0	Trung bình
254	18003065	Nguyễn Thái	Quang	20/09/2000	nam	5.0	Trung bình
255	17002797	Vũ Minh	Quảng	08/03/1999	nam	5.0	Trung bình
256	18002720	Nguyễn Thị Nguyệt	Quế	18/08/2000	nữ	5.0	Trung bình
257	18002582	Phạm Phú	Quốc	29/05/2000	nam	5.3	Trung bình
258	18005335	Lưu Vũ Anh	Quốc	11/07/1997	nam	5.8	Trung bình
259	17002338	Tôn Minh	Quốc	20/06/1999	nam	5.5	Trung bình
260	18002596	Lư Ngọc	Quyền	04/04/2000	nam	6.3	Trung bình
261	18004667	Vũ Xuân	Quyền	23/05/2000	nam	6.5	Trung bình
262	18004454	Nguyễn Trần Phương	Quỳnh	22/09/2000	nữ	5.3	Trung bình
263	18003947	Hồ Thành	Sắc	10/06/2000	nam	5.0	Trung bình
264	18004138	Nguyễn Cao	Sang	17/08/2000	nam	5.0	Trung bình
265	18001676	Vương Minh	Sang	04/02/2000	nam	5.0	Trung bình
266	17001538	Nguyễn Minh	Sang	22/08/1999	nam	5.0	Trung bình
267	17001172	Nguyễn Quang	Sáng	13/11/1999	nam	5.0	Trung bình
268	18002116	Nguyễn Ngọc	Sao	05/09/2000	nam	5.0	Trung bình
269	18004444	Nguyễn Thế	Sơn	25/05/2000	nam	5.0	Trung bình
270	18004978	Phạm Văn	Sơn	27/01/2000	nam	6.3	Trung bình
271	18002185	Lê Hùng	Sơn	02/10/2000	nam	5.0	Trung bình
272	17001556	Phạm Ngọc	Sơn	13/11/1999	nam	5.8	Trung bình
273	18001673	Lê Hoàng	Sơn	22/05/2000	nam	5.0	Trung bình
274	18002663	Hoàng Quốc	Sơn	01/05/1999	nam	5.5	Trung bình
275	18002759	Đặng Công	Sơn	10/02/2000	nam	5.0	Trung bình
276	17002804	Khương Hồng	Sơn	22/04/2002	nam	5.0	Trung bình
277	18000585	Nguyễn Vũ Trường	Sơn	20/04/1997	nam	5.0	Trung bình
278	18000050	Lý Hồng	Sơn	07/12/1997	nam	5.0	Trung bình
279	17004087	Phạm Tấn	Tài	17/02/1998	nam	5.8	Trung bình
280	17003620	Phạm	Tài	26/04/1999	nam	6.3	Trung bình
281	18004126	Lê Văn Tiến	Tài	05/05/2000	nam	5.0	Trung bình
282	18004399	Phạm Tuấn	Tài	21/07/2000	nam	5.0	Trung bình
283	18001435	Võ Hoàng	Tài	24/11/1999	nam	5.0	Trung bình
284	18001842	Lê Đức	Tài	04/09/2000	nam	7.5	Khá
285	18001470	Trần Lê Tấn	Tài	23/12/1999	nam	5.0	Trung bình
286	17001657	Vũ Văn	Tài	17/10/1999	nam	5.0	Trung bình
287	18004974	Hoàng Thiên	Tài	10/06/2000	nam	5.0	Trung bình
288	18002965	Nguyễn Văn	Tâm	27/05/2000	nam	5.0	Trung bình
289	17002749	Đinh Thanh	Tâm	20/10/1999	nam	5.0	Trung bình
290	17001264	Võ Duy	Tâm	06/06/1999	nam	5.0	Trung bình
291	18005307	Lê Thanh	Tâm	04/03/2000	nam	6.0	Trung bình
292	18003590	Trần Văn	Tâm	14/12/1996	nam	5.8	Trung bình
293	17001626	Hồ Khánh	Tân	01/09/1999	nam	5.5	Trung bình
294	17003169	Bùi Duy	Tân	09/12/1999	nam	5.0	Trung bình
295	18004680	Nguyễn Hoài	Tân	02/07/2000	nam	5.5	Trung bình
296	17004426	Huỳnh Văn	Tánh	30/01/1999	nam	5.0	Trung bình
297	18002426	Đặng Hoài	Tây	24/11/2000	nam	6.3	Trung bình
298	17002682	Trần Hoàng	Thái	03/12/1999	nam	5.0	Trung bình



Handwritten signature

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	GIỚI TÍNH	ĐIỂM	XẾP LOẠI
299	18002122	Phan Hoàng	Thái	26/01/2000	nam	5.0	Trung bình
300	18002841	Trần Quốc	Thái	02/03/2000	nam	5.8	Trung bình
301	17001242	Phạm Phú Hoàng	Thái	23/04/1999	nam	5.0	Trung bình
302	18001963	Lê Nguyễn Quốc	Thái	18/08/2000	nam	5.0	Trung bình
303	18003985	Nguyễn Quốc	Thắng	21/04/2000	nam	5.0	Trung bình
304	17003279	Bùi Văn	Thắng	04/06/1999	nam	5.0	Trung bình
305	17003046	Dương Đức	Thắng	25/09/1999	nam	5.0	Trung bình
306	17002910	Nguyễn Hữu	Thắng	28/11/1999	nam	5.0	Trung bình
307	16000430	Phạm Quốc	Thắng	26/11/2001	nam	5.0	Trung bình
308	18002708	Lê Hữu	Thắng	09/10/1999	nam	5.0	Trung bình
309	18002814	Lê Trung	Thắng	17/01/2000	nam	5.5	Trung bình
310	16002586	Nguyễn Lê Quốc	Thắng	22/11/1998	nam	5.0	Trung bình
311	18002104	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	19/10/2000	nữ	5.0	Trung bình
312	18004095	Phan Hồ Ngọc	Thanh	06/06/2000	nữ	5.0	Trung bình
313	18002819	Lại Quốc	Thanh	02/10/2000	nam	5.0	Trung bình
314	18003577	Nguyễn Phan Minh	Thành	20/09/2000	nam	5.0	Trung bình
315	17000834	Hồ Văn	Thành	07/04/1999	nam	5.0	Trung bình
316	17004105	Nguyễn Ngọc	Thạnh	10/02/1999	nam	5.0	Trung bình
317	17004309	Bùi Văn	Thị	27/01/1999	nam	5.0	Trung bình
318	18004326	Nguyễn Hoàng	Thiện	21/03/2000	nam	5.8	Trung bình
319	18002089	Lê Chí	Thiện	18/08/2000	nam	5.0	Trung bình
320	17002708	Nguyễn	Thiện	29/03/1999	nam	5.0	Trung bình
321	18002560	Nguyễn Ngọc	Thiện	11/11/2000	nam	5.0	Trung bình
322	18002697	Trần Ngọc	Thiện	02/03/1999	nam	5.0	Trung bình
323	17002440	Nguyễn Ngọc	Thiện	22/02/1998	nam	5.0	Trung bình
324	17004110	Khổng Trần Anh	Thiện	19/12/1998	nam	6.5	Trung bình
325	18002422	Phạm Đức	Thịnh	31/01/2000	nam	5.5	Trung bình
326	18005284	Phan	Thịnh	28/01/2000	nam	5.0	Trung bình
327	17001175	Nguyễn Minh	Thoại	25/11/1999	nam	5.0	Trung bình
328	18003941	Trần Ngọc	Thời	24/06/2000	nam	5.0	Trung bình
329	18003431	Nguyễn Minh	Thông	05/10/1998	nam	5.0	Trung bình
330	18002595	Bùi Văn	Thông	17/03/1999	nam	5.0	Trung bình
331	18002673	K'Yon Mạ	Tho's	28/01/2000	nam	5.5	Trung bình
332	18005470	Trương Thanh	Thuận	31/10/1984	nam	5.0	Trung bình
333	17001649	Nguyễn Minh	Thuận	13/09/1999	nam	5.0	Trung bình
334	18001385	Nguyễn Bá	Thuận	01/01/2000	nam	5.8	Trung bình
335	18003558	Nguyễn Trọng	Thức	01/01/2000	nam	5.0	Trung bình
336	18004176	Đinh Hoài	Thương	22/05/2000	nam	6.5	Trung bình
337	18001704	Hồ Lê	Thương	01/04/2000	nam	5.0	Trung bình
338	18005322	Nguyễn Minh	Tiến	14/11/2000	nam	7.3	Khá
339	18001868	Nguyễn Đào Minh	Tiền	04/04/2000	nam	9.0	Giỏi
340	17001611	Hồ Mạnh	Tiền	01/07/1999	nam	5.3	Trung bình
341	18003056	Hoàng Văn	Tiếp	31/05/2000	nam	5.0	Trung bình
342	18003440	Huỳnh Văn	Tính	20/09/2000	nam	6.8	Trung bình
343	18002748	Phạm Năng	Tĩnh	03/02/1999	nam	5.0	Trung bình
344	17003968	Phan Ngọc	Toàn	10/02/1999	nam	5.0	Trung bình
345	18001779	Lâm Trường	Toàn	19/03/2000	nam	5.5	Trung bình
346	18005259	Phạm Thị	Trang	06/02/1996	nữ	5.0	Trung bình
347	16001990	Nguyễn Hữu	Trí	13/01/1998	nam	5.0	Trung bình
348	18001903	Nguyễn Minh	Trí	26/08/2000	nam	5.3	Trung bình
349	18001633	Trần Yan	Trí	12/07/2000	nam	5.0	Trung bình

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	GIỚI TÍNH	ĐIỂM	XẾP LOẠI
350	18001844	Phạm Đình Cao	Trí	28/07/2000	nam	5.0	Trung bình
351	17002562	Trần Lê Minh	Triều	27/12/1999	nam	5.0	Trung bình
352	17004414	Hồ Ngọc	Triệu	08/07/1999	nam	6.3	Trung bình
353	18001880	Phạm Thanh	Triệu	21/11/2000	nam	5.0	Trung bình
354	18004096	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	22/08/2000	nữ	5.0	Trung bình
355	18004372	Lê Mậu	Trịnh	28/08/2000	nam	5.0	Trung bình
356	18004507	Trần Trung	Trực	20/06/2000	nam	5.0	Trung bình
357	15001340	Nguyễn Hoàng	Trung	22/11/1997	nam	5.0	Trung bình
358	18002565	Huỳnh Anh	Trung	29/01/2000	nam	5.0	Trung bình
359	18002612	Võ Văn	Trung	02/02/2000	nam	5.0	Trung bình
360	19005072	Đinh Trần Quang	Trung	08/02/2000	nam	5.0	Trung bình
361	17003215	Tô Thành	Trung	16/06/1999	nam	9.3	Giỏi
362	17002649	Trương Đình	Trung	18/02/1998	nam	5.0	Trung bình
363	17002969	Đặng Quang	Trường	03/06/1999	nam	5.0	Trung bình
364	18003555	Nguyễn Phi	Trường	15/04/2000	nam	5.0	Trung bình
365	18003893	Nguyễn Lam	Trường	23/03/2000	nam	8.0	Giỏi
366	17001518	Trần Minh	Tú	16/04/1999	nam	5.0	Trung bình
367	17000596	Hồ Khánh	Tú	23/11/2002	nam	5.0	Trung bình
368	18002557	Ninh Quốc	Tú	29/03/2000	nam	5.0	Trung bình
369	18005433	Phạm Thế	Tú	07/01/1999	nam	5.0	Trung bình
370	18001549	Nguyễn Trọng	Tú	28/06/1999	nam	5.0	Trung bình
371	18000058	Nguyễn Văn Thiên	Tứ	04/12/1989	nam	5.0	Trung bình
372	18003871	Mai Phạm Quốc	Tuấn	14/03/2000	nam	5.0	Trung bình
373	18001415	Nguyễn Duy	Tuấn	07/03/2000	nam	5.0	Trung bình
374	NV1	Lê Hồng Anh	Tuấn	16/06/1991	nam	5.0	Trung bình
375	17002413	Đỗ Anh	Tuấn	02/09/1999	nam	5.0	Trung bình
376	18002699	Trần Minh	Tuấn	25/03/1999	nam	5.0	Trung bình
377	18004505	Nguyễn Thanh	Tuấn	09/02/2000	nam	7.8	Khá
378	18001889	Nguyễn Anh	Tuấn	15/03/2000	nam	5.0	Trung bình
379	18003661	Trần Thanh	Tuấn	06/11/2000	nam	5.0	Trung bình
380	18004785	Phạm Bá	Tuấn	30/08/1999	nam	5.0	Trung bình
381	17004040	Phạm Thanh	Tuấn	03/04/1999	nam	5.0	Trung bình
382	18001251	Vũ Ngọc Châu	Tuấn	10/11/1999	nam	5.0	Trung bình
383	16000686	Trần Thanh	Tùng	04/09/1998	nam	5.0	Trung bình
384	18003873	Huỳnh Thanh	Tùng	20/10/2000	nam	5.0	Trung bình
385	18002771	Ngô Thanh	Tùng	20/02/2000	nam	5.0	Trung bình
386	17001604	Nguyễn Hữu	Tùng	02/04/1999	nam	5.0	Trung bình
387	18004541	Nguyễn Thị	Tươi	26/09/1999	nữ	5.0	Trung bình
388	18002579	Vây Thiên	Tường	16/02/2000	nam	5.0	Trung bình
389	18002816	Trần Cát	Tường	12/09/2000	nam	5.0	Trung bình
390	18002717	Lương Thị Ánh	Tuyết	08/07/2000	nữ	6.0	Trung bình
391	17002426	Huỳnh Lâm	Ty	09/04/1999	nam	5.0	Trung bình
392	17004156	Đặng Anh	Tý	09/10/1996	nam	5.0	Trung bình
393	18002060	Nguyễn Anh	Văn	12/12/2000	nam	5.0	Trung bình
394	18005568	Nguyễn Thanh	Vinh	18/10/1996	nam	5.5	Trung bình
395	18001097	Phan Minh	Vũ	16/11/1999	nam	5.0	Trung bình
396	17004596	Trần Nguyễn Quang	Vũ	25/08/1999	nam	6.0	Trung bình
397	18004506	Nguyễn Minh	Vũ	24/01/2000	nam	5.8	Trung bình
398	18003838	Phạm Thạch	Vũ	16/09/1999	nam	5.0	Trung bình
399	17001667	Kha Anh	Vũ	06/09/1999	nam	5.3	Trung bình
400	18002135	Nguyễn Ngọc	Vũ	28/09/2000	nam	5.3	Trung bình

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	GIỚI TÍNH	ĐIỂM	XẾP LOẠI
401	18002448	Trương Văn	Vương	05/01/2000	nam	7.5	Khá
402	17004158	Nguyễn Minh	Vương	16/02/1999	nam	5.0	Trung bình
403	18000206	Trần Thị Thùy	Vy	26/09/1992	nữ	5.3	Trung bình
404	18002798	Trần Phước	Xuyên	24/07/2000	nam	5.0	Trung bình

(Danh sách có 404 học viên) *hư*

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

